

Câu 1. Theo TCVN 7286:2003. Có mấy loại tỉ lệ dùng cho bản vẽ kỹ thuật?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 2. Theo TCVN 7286:2003, đâu là Tỉ lệ phóng to?

- A. 2 : 1 B. 1: 1 C. 1 : 2 D. 100 : 1000

Câu 3. Theo TCVN . Để trình bày một bản vẽ kỹ thuật bao gồm những tiêu chuẩn nào?

- A. Khổ giấy, chữ viết, nét vẽ, khung vẽ, ghi kích thước.
B. Khổ giấy, tỉ lệ, nét vẽ, chữ viết.
C. Khổ giấy, chữ viết, nét vẽ, khung vẽ.
D. Khổ giấy, tỉ lệ, nét vẽ, chữ viết, ghi kích thước.

Câu 4. Theo TCVN 8-24:2002. Ứng dụng của nét liền đậm là:

- A. Vẽ đường bao khuất, cạnh khuất B. Vẽ đường giới hạn hình
C. Vẽ đường tâm, trục đối xứng D. Vẽ đường bao thấy, cạnh thấy

Câu 5. Theo TCVN 8-24:2002. Ứng dụng của nét đứt mảnh là:

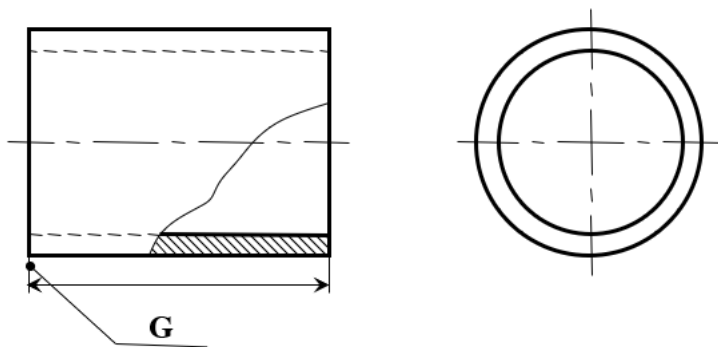
- A. Vẽ đường bao khuất, cạnh khuất B. Vẽ đường giới hạn hình
C. Vẽ đường tâm, trục đối xứng D. Vẽ đường bao thấy, cạnh thấy

Câu 6. Theo TCVN 8-24:2002. Đường kích thước được vẽ bằng nét:

- A. Nét liền đậm B. Nét liền mảnh C. Nét đứt mảnh

D. Nét lượn sóng

Câu 7. Cho vật thể có hình chiếu như sau:



Tên gọi của phần tử ghi kích thước tương ứng với kí hiệu G là:

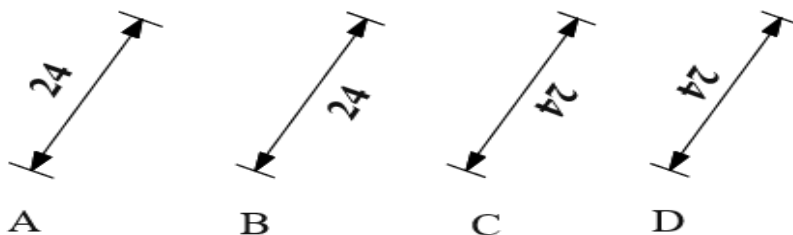
- A. Đường Tâm B. Đường kích thước
C. Đường giống kích thước D. Đường trục đối xứng

Câu 8. Phát biểu nào sau đây *đúng* về đường gióng kích thước:

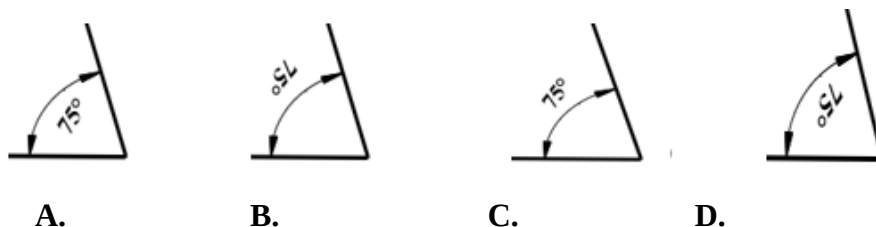
A. Vẽ bằng nét liền đậm, kẻ vuông góc với đường kích thước
B. Vẽ bằng nét liền kẻ song song với đường kích thước

C. Vẽ bằng nét liền mảnh, kẻ vuông góc với đường kích thước
D. Vẽ bằng nét liền mảnh, kẻ song song với đường kích thước

Câu 9. Cách ghi kích thước nào sau đây là đúng với tiêu chuẩn ?



Câu 10. Cách ghi kích thước góc nào là *đúng* với tiêu chuẩn:



Câu 11. Một bàn học có kích thước chiều dài 1m. Khi biểu diễn chiếc bàn trên bản vẽ kỹ thuật, kích thước chiều dài của bàn học đó là 50mm. người vẽ đã dùng tỷ lệ nào sau đây để vẽ?

- A.** 1:20 **B.** 20:1 **C.** 1:200 **D.** 200:1

Câu 12. Hình chiếu vuông góc của một vật thể đơn giản bao gồm có hình chiếu.

- A.** 1 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 4

Câu 13. Tên gọi của ba hình chiếu vuông góc một vật thể là:

- A.** Hình chiếu đứng, hình chiếu bằng, hình chiếu xiên góc
B. Hình chiếu đứng, hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh
C. Hình chiếu đứng, hình chiếu xiên góc, hình chiếu cạnh
D. Hình chiếu bằng, hình chiếu xiên góc, hình chiếu cạnh

Câu 14. Với phương pháp chiếu góc thứ nhất hình chiếu bằng có hướng chiếu

A. nhìn từ trước vào **B.** nhìn từ trên xuống **C.** nhìn từ trái sang **D.** nhìn từ phải sang

Câu 15. Bước 2 của quy trình vẽ hình chiếu vuông góc là:

- A. Phân tích vật thể và chọn hướng chiếu
- B. Vẽ ba hình chiếu của hình hộp chữ nhật bao ngoài vật thể bằng nét liền mảnh
- C. Vẽ các bộ phận của vật thể bằng nét liền mảnh
- D. Hoàn thiện các nét vẽ theo đúng tiêu chuẩn, ghi kích thước.

Câu 16. Theo phương pháp chiếu góc thứ nhất, hình chiếu cạnh có vị trí như thế nào so với hình chiếu đứng?

- A. Đặt phía trên
- B. Đặt phía dưới
- C. Đặt bên phải
- D. Đặt bên trái

Câu 17. Theo phương pháp chiếu góc thứ nhất, hình chiếu cạnh có vị trí như thế nào so với hình chiếu đứng?

- A. Đặt phía trên
- B. Đặt phía dưới
- C. Đặt bên phải
- D. Đặt bên trái

Câu 18. Mặt cắt là

- A. hình biểu diễn mặt cắt và các đường bao của vật thể sau mặt phẳng cắt.
- B. hình biểu diễn các đường gạch gạch và đường bao bên ngoài vật thể.
- C. hình biểu diễn các đường bao của vật thể nằm trên mặt phẳng cắt.
- D. hình biểu diễn các đường bao của vật thể sau mặt phẳng cắt.

Câu 19. Hình biểu diễn bao gồm mặt cắt và hình chiếu phần còn lại của vật thể phía sau mặt phẳng cắt là

- A. hình chiếu vuông góc.
- B. hình chiếu trục đo.
- C. hình cắt.
- D. hình chiếu phối cảnh.

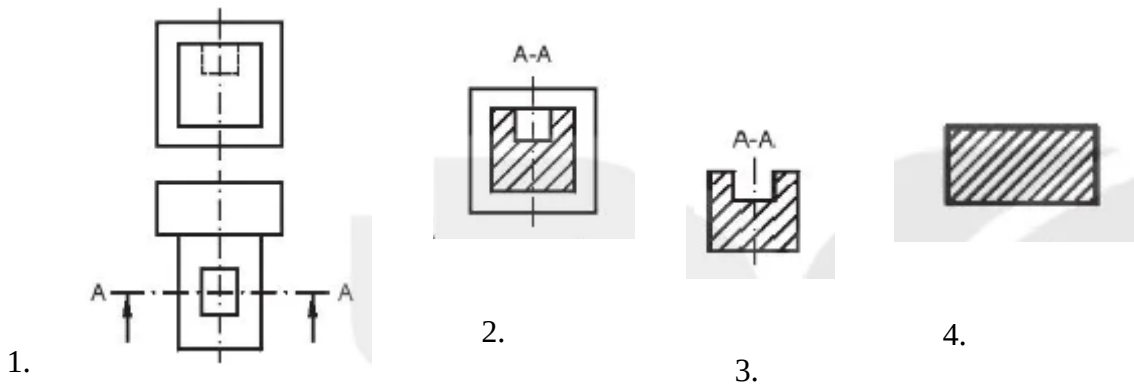
Câu 20. Hình cắt toàn bộ dùng để biểu diễn:

- A. Vật thể đối xứng.
- B. Cấu tạo bên trong của vật thể.
- C. Hình dạng bên ngoài của vật thể.
- D. Tiết diện vuông góc của vật thể.

Câu 21. Hình cắt bán phần áp dụng cho vật thể có đặc điểm nào?

- A. Vật thể đối xứng.
- B. Hình dạng bên trong của vật thể.
- C. Hình dạng bên ngoài của vật thể.
- D. Tiết diện vuông góc của vật thể.

Câu 22. Trong hình vẽ dưới đây, mặt cắt và hình cắt của vật thể lần lượt là



A. hình 1, hình 2.

B. hình 2, hình 3.

C. hình 3, hình 2.

D. hình 3, hình 4.

Câu 23. Mặt cắt chap được vẽ ở đâu so với hình chiếu tương ứng:

A. Bên trái hình chiếu.

B. Ngay trên hình chiếu.

C. Bên phải hình chiếu.

D. Bên ngoài hình chiếu.

Câu 24. Mặt cắt rời được vẽ ở đâu so với hình chiếu tương ứng:

A. Bên trái hình chiếu.

B. Ngay lên hình chiếu.

C. Bên phải hình chiếu.

D. Bên ngoài hình chiếu.

Câu 25. Mặt cắt nào được vẽ ngoài hình chiếu?

A. Mặt cắt rời.

B. Mặt cắt một nửa.

C. Mặt cắt toàn bộ.

D. Mặt cắt chap

Câu 26. Mô tả vật liệu kim loại trên mặt cắt của hình bên là

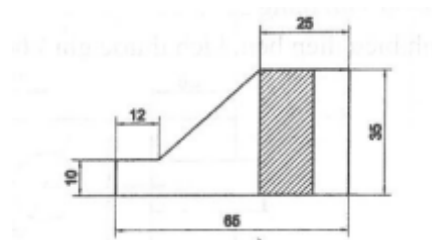
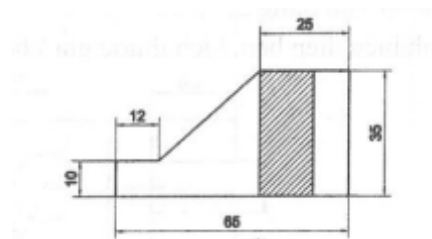
A. các nét gạch gạch liền mảnh song song cách đều, nghiêng 45° .

B. các nét gạch gạch liền đậm song song cách đều, nghiêng 45° .

C. các nét gạch gạch đứt mảnh song song cách đều, nghiêng 45° .

D. các nét gạch chấm mảnh song song cách đều, nghiêng 45° .

Câu 27. Cho hình cắt của vật thể được biểu diễn như hình bên, vật liệu để chế tạo vật đó là

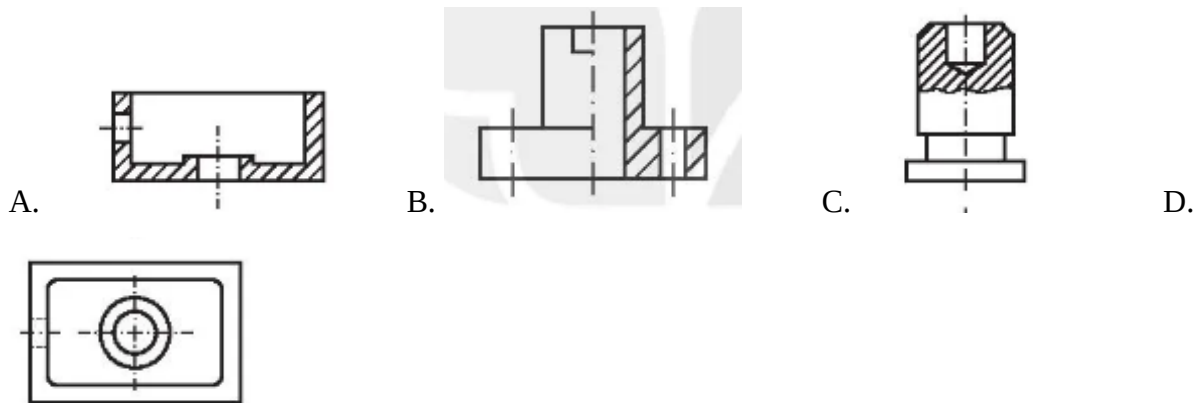


- A. gỗ.
- B. chất dẻo
- C. bê tông
- D. kim loại.

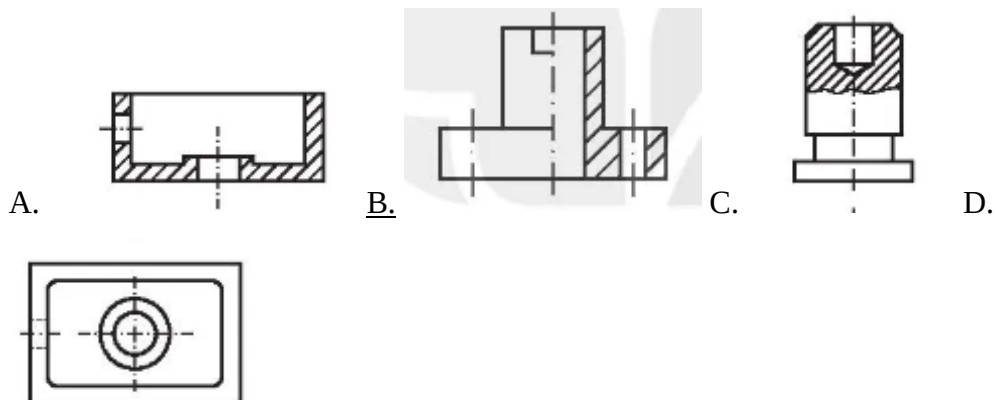
Câu 28. Bước 1 của quy trình vẽ hình cắt là

- A. Đọc bản vẽ các hình chiếu vuông góc.
- B. Xác định vị trí cắt.
- C. Vẽ hình cắt, mặt cắt.
- D. Tô đậm các nét vẽ.

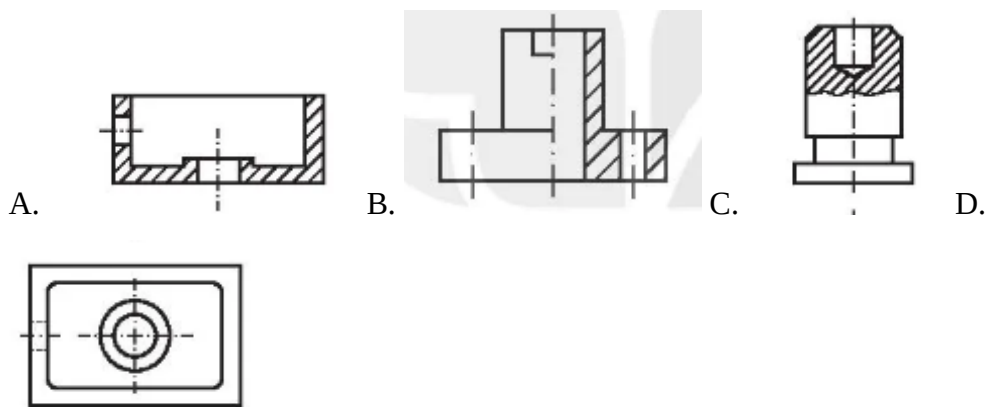
Câu 29. Hình ảnh nào sau đây là hình cắt toàn bộ?



Câu 30. Hình ảnh nào sau đây là hình cắt bán phần?



Câu 31. Hình ảnh nào sau đây là hình cắt cục bộ?



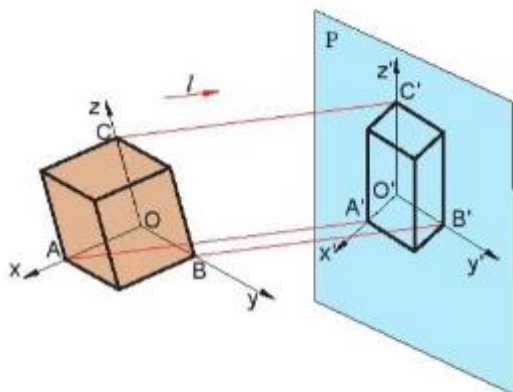
Câu 32. Hình chiếu trục đo thể hiện kích thước mấy chiều của vật thể?

- A. Một chiều
- B. Hai chiều.
- C. Ba chiều.
- D. Bốn chiều.

Câu 33. Để xây dựng hình chiếu trục đo thì sử dụng phép chiếu nào?

- A. Phép chiếu xuyên tâm.
- B. Phép chiếu vuông góc.
- C. Phép chiếu song song.
- D. Phép chiếu thẳng góc.

Câu 34. Gọi tên các trục đo được tạo ra trong hình sau



- A. $O'z'$, $O'y'$, $O'x'$.
- B. Oz , Oy , Ox .
- C. $O'z'$, $O'y'$, Ox .
- D. $O'z'$, $O'y'$, Ox .

Câu 35. Hệ số biến dạng của hình chiếu trục đo lần lượt theo 3 trục đo $O'X'$, $O'Y'$, $O'Z'$ là

- A. p , q , r .

B. r, q, p.

C. q, r, p.

D. p, r, q.

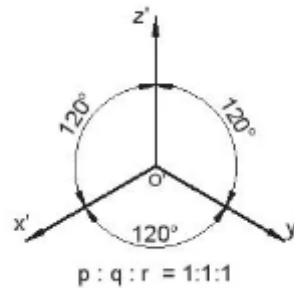
Câu 36. Hình bên cho biết thông số nào của hình chiếu trục đo?

A. Hệ trục đo của hình chiếu trục đo.

B. Góc trục đo của hình chiếu trục đo

C. Các trục đo của hệ trục đo.

D. Các trục đo và các góc của hệ trục đo.



Câu 37. Cho hình biểu diễn của vật thể như bên, hãy cho biết đây là loại hình biểu diễn nào?



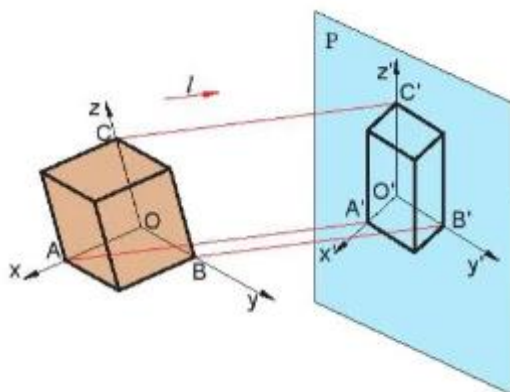
A. Hình chiếu vuông góc.

B. Hình chiếu trục đo.

C. Hình chiếu phối cảnh.

D. Hình cắt, mặt cắt.

Câu 38. Gọi tên các góc trục đo được tạo ra trong hình sau



A. $\widehat{xOy}$, $\widehat{xOz}$, $\widehat{zOy}$.

B. $\widehat{x'O'y'}$, $\widehat{x'O'z'}$, $\widehat{z'O'y'}$.

C. $\widehat{x'Oy'}$; $\widehat{x'Oz'}$; $\widehat{z'Oy'}$.

D. $\widehat{x'Oy'}$; $\widehat{x'Oz'}$; $\widehat{z'Oy}$.

Câu 39. Hình chiếu trục đo vuông góc đều có hệ số biến dạng là

A. $p = q = r = 1$.

B. $p = q = r = 0,5$.

C. $p = q = 1$; $r = 0,5$.

D. $p = r = 1$; $q = 0,5$.

Câu 40. Cho đường tròn có đường kính $d = 5$ cm thì trong hình chiếu trục đo vuông góc đều, elip đó có độ dài của trục dài và trục ngắn là

A. 61 cm và 35,5 cm.

B. 12,2 cm và 7,1 cm.

C. 6,1 cm và 3,55 cm.

D. 122 cm và 71 cm.

Câu 41. Khi vẽ hình chiếu trục đo phải sử dụng nét vẽ nào?

A. Nét liền mảnh.

B. Nét liền đậm.

C. Nét đứt mảnh.

D. Nét gạch chấm mảnh.

Câu 42. Khi vẽ hình chiếu trục đo vuông góc đều cần dựng các góc trục đo có thông số là

A. $\widehat{x'Oy'} = 120^\circ$; $\widehat{x'Oz'} = 135^\circ$; $\widehat{z'Oy'} = 120^\circ$.

B. $\widehat{x'Oy'} = 120^\circ$; $\widehat{x'Oz'} = 120^\circ$; $\widehat{z'Oy'} = 120^\circ$.

C. $\widehat{x'Oy'} = 180^\circ$; $\widehat{x'Oz'} = 120^\circ$; $\widehat{z'Oy'} = 120^\circ$.

D. $\widehat{x'Oy'} = 135^\circ$; $\widehat{x'Oz'} = 90^\circ$; $\widehat{z'Oy'} = 135^\circ$.

Câu 43. Khi vẽ hình chiếu trục đo xiên góc cân cần dựng các góc trục đo có thông số là

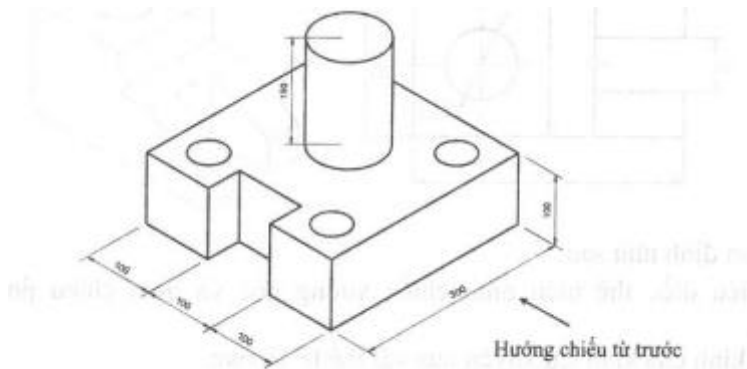
A. $\widehat{x'Oy'} = 120^\circ$; $\widehat{x'Oz'} = 135^\circ$; $\widehat{z'Oy'} = 120^\circ$.

B. $\widehat{x'Oy'} = 120^\circ$; $\widehat{x'Oz'} = 120^\circ$; $\widehat{z'Oy'} = 120^\circ$.

C. $\widehat{x'Oy'} = 180^\circ$; $\widehat{x'Oz'} = 120^\circ$; $\widehat{z'Oy'} = 120^\circ$.

D. $\widehat{x'Oy'} = 135^\circ$; $\widehat{x'Oz'} = 90^\circ$; $\widehat{z'Oy'} = 135^\circ$.

Câu 44. Quan sát hình vẽ và cho biết tên gọi của hình biểu diễn đó



- A. Hình chiếu vuông góc.
- B. Hình chiếu trục đo vuông góc đều.
- C. Hình chiếu trục đo xiên góc cân.
- D. Hình chiếu phối cảnh.

Câu 45. Quan sát hình vẽ và cho biết trên hình đó **không** có đặc điểm nào sau đây?

- A. Mặt đỉnh có kích thước 30x10.
- B. Hình chiếu đứng có hình dạng chữ cái T.
- C. Vật thể có chiều cao lớn nhất là 37.
- D. Trên hình chiếu trục đo có elip 12.

